TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 295/2024/DS-GĐT
Ngày 26-12-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: ông Phan Thanh Tùng

ông Hoàng Thanh Dũng

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Anh Quân – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Gia Viễn – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C1;

Trụ sở: số A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: số B T, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phùng Tiến Quốc B.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1985;

2.2. Bà Đinh Hoàng Phương T, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: số B C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, bà T: bà Trần Thị N, bà Huỳnh Thị Uyên P, ông Võ Văn C và ông Huỳnh Nguyễn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 (viết tắt là V) trình bày:

V ký 02 hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng

Phương T, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 33/2016-HĐTD/NHCT920-PGDĐK ngày 13/6/2016, vay số tiền 5.000.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số 50/2016-HĐTD/NHCT920-PGDĐK ngày 25/7/2016, vay số tiền 3.500.000.000 đồng. Các khoản vay trên đều được bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của ông D, bà T. Trong quá trình thu hồi nợ, ông D, bà T đã thanh toán toàn bộ nợ. Ông D, bà T còn nợ lại V những khoản sau: Đối với Hợp đồng tín dụng số 33/2016-HĐTD/NHCT920-PGDĐK: Lãi cộng dồn là: 365.522.195 đồng; lãi phạt cộng dồn tạm tính đến ngày 18/9/2023 là: 81.334.998 đồng; thu hồi ưu đãi lãi suất là: 87.437.778 đồng. Đối với Hợp đồng tín dụng số 50/2016-HĐTD/NHCT920-PGDĐK: Lãi cộng dồn là: 200.071.904 đồng; lãi phạt cộng dồn tạm tính đến ngày 18/9/2023 là: 49.400.519 đồng; thu hồi ưu đãi lãi suất là: 53.998.583 đồng. Tổng cộng 02 hợp đồng là: 837.765.977 đồng. Vì vậy, V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D, bà T phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/9/2023 là 837.765.977 đồng. Đồng thời yêu cầu ông D, bà T phải trả lại chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 5.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Đinh Hoàng Phương T trình bày:

Ngày 04/5/2020, khoản nợ vay của ông D, bà T bị quá hạn. Tuy nhiên, V không thực hiện việc hạch toán ưu tiên thu nợ gốc trước mà thu nợ tương ứng gốc và lãi là sai với quy định pháp luật do Ngân hàng N1 ban hành. V vẫn tính lãi phạt chồng lãi là không đúng với quy định tại Điều 12 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Trên cơ sở hai Bảng tính lãi ngày 11/12/2023 của V thể hiện rõ: V đã hạch toán sai việc thu hồi nợ gốc, lãi theo quy định pháp luật, dẫn đến việc tính lãi sai nên thu quá số tiền của bị đơn là: 1.238.777.341 đồng. Vì vậy, ông D, bà T có yêu cầu phản tố buộc V phải trả lại số tiền: 1.238.777.341 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 374/2023/DS-ST ngày 18/9/2023, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng Phương T có trách nhiệm trả một lần cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 số tiền còn nợ là 837.765.977 (tám trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi bảy) đồng. Trong đó:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 33/2016-HĐTD/NHCT920-PGDĐK ngày 13/6/2016:

+ Lãi cộng dồn: 365.522.195 đồng

+ Lãi phạt cộng dồn tạm tính đến ngày 18/9/2023: 81.334.998 đồng

+ Thu hồi ưu đãi lãi suất: 87.437.778 đồng

- Đối với hợp đồng tín dụng số 50/2016-HĐTD/NHCT920-PGDĐK ngày 25/7/2016:

+ Lãi cộng dồn: 200.071.904 đồng

+ Lãi phạt cộng dồn tạm tính đến ngày 18/9/2023: 49.400.519 đồng

+ Thu hồi ưu đãi lãi suất: 53.998.583 đồng.

Ngay sau khi ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng Phương Thanh thanh Tl xong số tiền còn phải thi hành cho Ngân hàng TMCP C1 thì Ngân hàng TMCP C1 có trách nhiệm thanh lý, giải chấp tài sản liên quan đến số tiền nợ và hoàn trả bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (nếu không còn thế chấp cho khoản vay nào khác) theo Hợp đồng thế chấp số 34/2016/HĐTC/PGDĐK ngày 25/7/2016 và Hợp đồng thế chấp số 26/2016/HĐTC/PGDĐK ngày 14/6/2016 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng Phương T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP C1.

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng Phương T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất do chậm thi hành án, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 20/9/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Đinh Hoàng Phương T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 158/2024/DS-PT ngày 06/3/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng Phương Thanh

Sửa Bản án sơ thẩm số 374/DS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C1 về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng Phương T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền thu hồi ưu đãi lãi suất: 141.436.361 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu, bốn trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm sáu mươi mốt đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C1 về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng Phương T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C1: Lãi cộng dồn: 365.522.195 đồng; Lãi phạt cộng dồn tạm tính đến ngày 18/9/2023: 81.334.998 đồng của hợp đồng tín dụng số 33/2016-HĐTD/NHCT920-PGDĐK ngày 13/6/2016; Lãi cộng dồn: 200.071.904 đồng, lãi phạt cộng dồn tạm tính đến ngày 18/9/2023: 49.400.519 đồng của hợp đồng tín dụng số 50/2016-HDTD/NHCT920-PGDĐK ngày 25/7/2016. Tổng cộng là 687.329.616 đồng.

3. Buộc Ngân hàng TMCP C1 trả lại cho ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng Phương T số tiền thu dư là 1.238.777.341 (Một tỷ, hai trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, ba trăm bốn mươi mốt) đồng.

4. Buộc Ngân hàng TMCP C1 có trách nhiệm thanh lý, giải chấp tài sản liên quan đến số tiền nợ và hoàn trả bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (nếu không còn thế chấp cho khoản vay nào khác) theo Hợp đồng thế chấp số 34/2016/HĐTC/PGDĐK ngày 25/7/2016 và Hợp đồng thế chấp số 26/2016/HĐTC/PGDĐK ngày 14/6/2016 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Văn D và bà Đinh Hoàng Phương T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP C1.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, lãi suất do chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 16/5/2024, V có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 241/QĐ-VKS-DS ngày 21/10/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 241/QĐ-VKS-DS ngày 21/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu: "Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện và phạm vi kháng cáo của đương sự, cụ thể như sau: Ông D, bà T không có đơn phản tố yêu cầu Ngân hàng V phải trả số tiền 1.238.777.340 đồng. Ông D, bà T chỉ có ý kiến cho rằng Ngân hàng V tính dư số tiền 1.238.777.340 đồng và kháng cáo Bản án sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu của ông D, bà T chưa được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là yêu cầu phản tố. Tuy nhiên, Bản án phúc thẩm lại tuyên chấp nhận một phần kháng cáo của ông D, bà T, buộc Ngân hàng V phải trả lại cho ông D, bà T số tiền 1.238.778.340 đồng là vi phạm tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền quyết định và tự định đoạn của đương sự, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của V". Nội dung nhận định này là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đã yêu cầu bị đơn là ông D, bà Thanh thanh T1 các khoản tiền lãi phát sinh tại hai hợp đồng tín dụng (trong khi đó các hợp đồng tín dụng này đã được thu hồi hết nợ gốc) có mối quan hệ đối trừ với yêu cầu phản tố của bị đơn là ông D, bà T (khi có yêu cầu khởi kiện). Do vậy, khi tách ra để giải quyết sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Do đó, cần chấp nhận một phần quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án dân sự phúc thẩm và bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự. Việc hủy cả Bản án dân sự sơ thẩm số 374/2023/DS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10 thì Hội đồng xét xử tại Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 241/QĐ-VKS-DS ngày 21/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 158/2024/DS-PT ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án dân sự sơ thẩm số 374/2023/DS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10 về vụ án *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP C1 với bị đơn là ông Nguyễn Văn D, bà Đinh Hoàng Phương T. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 10 để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại TP. HCM (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- TAND Quận 10, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 10, TP. HCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu P.LTHS, P.GĐKT2, HS, THS (AQ).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên